

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2022/DS-ST
Ngày 18-10-2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 18/10/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2022/TLST-DS ngày 06/10/2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2022/QĐXXST-DS ngày 11/10/2022, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Thị C, sinh năm 1963;

Trú tại: Thôn T, Xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Dương Thị M, sinh năm 1956;

Trú tại: Thôn H, Xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2022 và lời khai tại tòa án, bà Phạm Thị C trình bày: Vào năm 1993, bà Dương Thị M có mượn của tôi 8,5 chỉ vàng 24k để làm ăn buôn bán, bà M hứa khi nào cần thì trả. Đến thời gian sau bà yêu cầu bà M trả nợ, nhưng bà M nói là làm ăn thua lỗ nên không trả được nợ. Từ đó về sau, bà thường xuyên yêu cầu bà M trả nợ, nhưng bà M hứa hẹn chứ không trả; đến

năm 2014 bà M trả cho bà nhiều lần được 04 chỉ vàng, còn nợ 4,5 chỉ, bà M hứa hẹn cho đến nay chứ không trả. Nay tôi khởi kiện yêu cầu bà M phải trả cho tôi 4,5 chỉ vàng 24k.

Bị đơn bà Dương Thị M trình bày: Về thời gian, số vàng bà mượn của bà C, bà thống nhất như bà C trình bày; bà thừa nhận hiện nay còn nợ bà C 4,5 chỉ vàng 24k; nhưng do điều kiện quá khó khăn nên bà xin trả cho bà C làm nhiều lần, đến cuối năm 2022 bà trả 0,5 chỉ; số nợ còn lại mỗi năm bà trả 0,5 chỉ cho đến khi hết nợ.

Đại diện VKSND huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa, thẩm phán chấp hành đúng thời gian chuẩn bị xét xử, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng; tổ chức phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng qui định. Tại phiên tòa HĐXX thực hiện việc xét xử công khai; nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đảm bảo theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật TTDS. Về nội dung vụ án đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn 4,5 chỉ vàng 24k.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Năm 1993, bà Phạm Thị C có cho bà Dương Thị M mượn 8,5 chỉ vàng 24k, sau đó bà M đã trả cho bà Chuốc 04 chỉ, còn nợ 4,5 chỉ. Nay bà C khởi kiện yêu cầu bà M trả nợ. Đây là tranh chấp phát sinh từ quan hệ vay tài sản, do bà M vi phạm nghĩa vụ; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, theo quy định tại Điều 26 của Bộ Luật TTDS; bà Mai có nơi cư trú tại xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân theo quy định tại Điều 34, Điều 39 của Bộ luật TTDS. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án quy định tại Điều 238 Bộ luật TTDS 2015.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cũng nh lời khai, thì vào năm 1993 bà Dương Thị M có mượn của bà C 8,5 chỉ vàng 24k, không quy định thời gian trả nợ. Đến thời gian sau, bà C yêu cầu bà M trả nợ thì bà M cho rằng do làm ăn thua lỗ nên không trả được nợ; Từ đó về sau bà C thường xuyên hỏi nợ nhưng bà M hứa hẹn chứ không trả. Đến năm 2012 bà M trả được 2,5 chỉ, đến năm 2014 bà M trả tiếp 1,5 chỉ, nên tổng số bà M đã trả được 04 chỉ vàng 24k cho bà C, còn nợ 4,5 chỉ vàng 24k. Quá trình thu thập chứng cứ, bà C cung cấp giấy mượn vàng và sổ vàng đã trả, thể hiện đến nay bà M còn nợ 4,5 chỉ vàng 24k; bà M cũng thừa nhận số nợ đó; nên có sở để chấp nhận yêu cầu của bà C, buộc bà M phải trả cho bà C 4,5 chỉ vàng 24k là đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với yêu cầu của bà M xin trả nợ làm nhiều lần, bà Mai hứa đến tháng 12/2022 trả 0,5 chỉ, từ đó về sau cứ mỗi năm trả 0,5 chỉ cho đến khi hết nợ. Yêu cầu của bà M là không có thiện ý, vì khoản nợ phát sinh trong thời gian rất lâu, nếu bà M trả dần thì đã giải quyết xong nợ cho bà C; đến nay bà M yêu cầu trả dần như vậy là không phù hợp, gây thiệt hại cho bà C, nên yêu cầu của bà M không được chấp nhận.

[4] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện VKSND huyện Hoài Ân phù hợp với nhận định của HĐXX, nên chấp nhận.

[5] Về án phí : Bà Dương Thị M là người cao tuổi, có đơn xin miễn nên bà M không phải chịu án phí theo qui định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí, án phí của tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 238 của Bộ luật TTDS 2015; Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí, án phí của tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Dương Thị M phải trả cho bà Phạm Thị C 4,5 chỉ vàng 24k (bốn chỉ, năm phân vàng 24k).

2. Nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số vàng (quy giá trị bằng tiền tại thời điểm) còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Về án phí: Bà Dương Thị M được miễn toàn bộ án phí. Hoàn trả cho bà Phạm Thị C 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, tại biên lai thu số 001075 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Ân;
- Chi cục THA dân sự H. Hoài Ân;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Tâm